

Bản án số: **55/2020/HS-ST**
Ngày 31-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ Huỳnh Thị Thùy T (là bị hại trong vụ án) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/4/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; đã chết.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Thị Thùy T: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, là mẹ ruột; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2020, Trương Văn S là người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70P2-4285, không có đèn chiếu sáng phía trước chở theo vợ là Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1995 và con ruột là Trương Thị Kim O, sinh năm 2017, cùng ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh lưu thông trên đường liên xã T – B theo hướng từ xã T về xã B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp O, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, cháu Trương Thị Kim O ngồi phía trước bị rớt khẩu trang thì Trương Văn S cúi xuống, tay phải điều khiển xe mô tô còn tay trái chỉnh khẩu trang cho cháu O nên không chú ý quan sát dẫn đến va chạm xe mô tô không biển số của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đang dừng dưới lề đường bên phải cùng chiều hướng đi xe của S dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ba người trên xe của S bị ngã xuống đường trong đó Huỳnh Thị Thùy T bị thương nặng, được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh cấp cứu đến ngày 18/02/2020 thì tử vong. Cháu Trương Thị Kim O chỉ bị sảy sạt nhẹ.

Do Huỳnh Thị Thùy T là Việt Kiều Campuchia về Việt Nam sinh sống và làm việc, không có giấy tờ tùy thân nên T mượn giấy tờ tùy thân của em họ là Lê Thị L để đăng ký bảo hiểm khi đi làm nên khi đưa T vào bệnh viện cấp cứu gia đình khai tên của T là Lê Thị L.

Quá trình điều tra Trương Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trương Văn S đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 33.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại bà Lê Thị T có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Văn S.

Trương Văn S có nhân thân xấu. Tại bản án số 63 ngày 05/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trương Văn S 01 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, đã được xóa án tích.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra trên đường nhựa, phẳng, có vạch đứt quãng phân tuyến ở giữa. Chiều rộng mặt đường 6m. Tất cả các dấu vết, phương tiện để lại hiện trường đều nằm trên và dưới lề phần đường bên phải hướng đi từ xã T đến xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Kết quả kiểm tra kỹ thuật phương tiện: Xe mô tô biển số 70P2-2485 công tắc đèn chiếu sáng trạng thái tắt; đèn tín hiệu trạng thái mở sang phải; đèn chiếu sáng không tác dụng.

* Kết quả giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trương Văn S không có nồng độ cồn trong máu.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/2020/TT ngày 11/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thị L là do chấn thương sọ não.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70P2 – 4285 đã trả cho Trương Văn S theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 26/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- 01 xe mô tô không biển số, số máy 4F405083 đã chuyển cho Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế và chức vụ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Trương Văn S đã bồi thường cho bà Lê Thị T là mẹ ruột của Huỳnh Thị Thùy T số tiền 33.000.000 đồng và ngày 19/4/2020, bà T có đơn xin bãi nại đối với S.

* Kết quả kê biên tài sản: Trương Văn S không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-KSĐT, ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn S mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 5 năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo Trương Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 33.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Huỳnh Thị Thùy T là bà Lê Thị T đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo S là 33.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Văn S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2020, Trương Văn S là người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70P2-4285 không có đèn chiếu sáng chở theo vợ Huỳnh Thị Thùy T và con Trương Thị Kim O lưu thông trên đường liên xã T – B, khi đến đoạn thuộc ấp O, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do S điều khiển xe thiếu quan sát dẫn đến va chạm xe mô tô không biển số của ông Nguyễn Văn M dừng ở dưới lề đường cùng chiều bên phải hướng đi của S dẫn đến Huỳnh Thị Thùy T bị té xuống đường tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo S điều khiển xe đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 58/CT-VKS-KSĐT, ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm thiệt hại về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Tại bản án số 63/2014/HSST ngày 05/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trương Văn S 01 năm tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*” chấp hành xong ngày 31/7/2015 đã được xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hiện tại bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ đồng thời cũng là con ruột của bị hại cháu tên Trương Thị Kim O, sinh năm 2017, do vậy cần áp dụng hình phạt cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi dạy con và thể hiện

được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70P2 – 4285 đã trả cho Trương Văn S theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 26/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- 01 xe mô tô không biển số, số máy 4F405083 đã chuyển cho Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế và chức vụ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Bồi thường thiệt hại:

Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 33.000.000 đồng. Ghi nhận gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Trương Văn S bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S 03 (ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm) năm** tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;Tr.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc An